

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương tiến hành tổng kết, nghiên cứu, đánh giá toàn diện, khách quan kết quả đạt được, xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân sau khi triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, các văn bản quy định chi tiết, biện pháp tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật.

Trên cơ sở tổng hợp Báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật của các bộ, ngành, địa phương và qua hoạt động theo dõi, kiểm tra công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật với các nội dung cụ thể như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

**1. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến chính sách**

Từ đầu năm 2025 đến nay, tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo. Xung đột tại nhiều điểm nóng chưa hạ nhiệt; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, kéo theo nguy cơ xung đột và chạy đua công nghệ cao. Bối cảnh này đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải điều hành linh hoạt, phản ứng kịp thời để bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích quốc gia từ sớm, từ xa và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ cùng với cạnh tranh kinh tế, thương mại, công nghệ và nguồn lực giữa các quốc gia ngày càng gay gắt đã tạo ra nhiều

thách thức mới đối với chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tinh gọn, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm tương thích với các quy tắc thương mại quốc tế.

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn xanh, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu, cần đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, tăng cường tham vấn, phản biện xã hội và bảo đảm sự tương thích giữa pháp luật trong nước với các cam kết quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các công nghệ số đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất và quản trị xã hội. Điều này đòi hỏi đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, chủ động tạo hành lang pháp lý cho các mô hình và công nghệ mới; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và AI trong xây dựng, phân tích, dự báo chính sách và tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước.

## **2. Bối cảnh trong nước**

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng được hoàn thiện. Trong đó, Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới quy trình xây dựng VBQPPL; sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước, tinh gọn hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định một trong ba đột phá chiến lược là “đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển”. Theo đó, “tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII yêu cầu: *“Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”*.

- Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật quy định cụ thể về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, trong đó đã giao Đảng đoàn Quốc hội, các Ban cán sự đảng, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình chỉ đạo rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định số 178-QĐ/TW; thường xuyên chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật nhằm phát hiện sơ hở, bất cập có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (Điều 17).

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật yêu cầu: *“Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật”*.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó, một trong những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới là: *“Xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ...”*. *“Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin,*

*chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; ... Đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp”.*

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra nhiều yêu cầu quan trọng đối với quy trình xây dựng pháp luật như: *“phân định rõ quy trình xây dựng chính sách và quy trình soạn thảo văn bản; thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế; đẩy mạnh truyền thông chính sách; thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động...”*.

- Định hướng về đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Báo cáo Chính trị của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã nêu: *“Đổi mới tư duy, hoàn thiện phương thức và quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”*. Cùng với đó, Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đề ra nhiệm vụ xây dựng Đề án *“Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”* để trình Bộ Chính trị vào tháng 8/2026<sup>(1)</sup>.

- Ngày 10/3/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo Kết luận số 09-KL/TW cần bảo đảm các định hướng lớn như: *“tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kiến tạo phát triển và đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới”*. Kết luận số 09-KL/TW đã đặt ra việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật cần bảo đảm các định hướng lớn như: cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc các nguồn luật, mở rộng phạm vi áp dụng và xác định rõ giá trị pháp lý của các nguồn bổ trợ, bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong

---

<sup>(1)</sup> Chương trình công tác số 12-CTr/BCĐ ngày 30/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung, đơn giản hóa hệ thống VBQPPL theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL chỉ ban hành một hình thức VBQPPL với lộ trình thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn, VBQPPL phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyên tiếp..., hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL, không ban hành một VBQPPL để sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực, xác định rõ quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư trong xây dựng pháp luật, xác định một số luật, bộ luật là nền tảng trung tâm của hệ thống pháp luật, nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp, đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất VBQPPL, hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và cơ chế hướng dẫn áp dụng VBQPPL, nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật, nghiên cứu cơ chế cho phép Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ được ban hành văn bản điều chỉnh quy định của luật trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách mà Quốc hội không thể họp được hoặc điều chỉnh nội dung mang tính kỹ thuật để giải quyết ngay một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật; chăm lo xây dựng đội ngũ người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo VBQPPL; xây dựng cơ chế đánh giá VBQPPL sau ban hành; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Kết luận số 09-KL/TW cũng giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 01/3/2027. Do đó, việc sửa đổi toàn diện Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 ở thời điểm này là cần thiết và theo đúng chỉ đạo của Đảng.

### **3. Quá trình thực hiện tổng kết**

Ngày 20/3/2026, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1672/BTP-CTXDVBQPPL gửi Hội đồng Dân tộc, Các Ủy ban của Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Kiểm toán Nhà nước Việt Nam; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị tổng kết, đánh giá việc tổ chức Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình (thời gian để tính tổng kết từ ngày 01/4/2025 đến hết ngày 20/3/2026).

Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 04 Ủy ban của Quốc hội (Hội đồng Dân tộc; Ủy ban Giám sát và Dân nguyện; Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp); 14 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 13 Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố; 18 Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố; 16 Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.

Ngày 19/5/2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tổng kết Luật Ban hành VBQPPL năm 2025. Hội nghị có sự tham gia của đại diện tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đại diện Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố; các chuyên gia xây dựng pháp luật, các nhà khoa học, thành viên Tổ soạn thảo...

Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học tại Hội nghị tổng kết Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, Bộ Tư pháp đã xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật**

Ngay sau khi Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về tổ chức thi hành VBQPPL. Đồng thời, ngay sau khi Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

Để triển khai thống nhất Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 trên toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 21/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; Quyết định số 50/2025/QĐ-TTg ngày 25/12/2025 ban hành Quy chế tự kiểm tra văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành. Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên tổ chức các Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật hằng tháng; chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên kiểm điểm trách nhiệm của các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tại các phiên họp của Chính phủ; theo dõi, chỉ đạo sát sao các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế thông qua nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng pháp luật như: Văn bản số 1655/TTg-QHĐP ngày 31/12/2025 về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội; Thông báo số 51/TB-VPCP ngày 30/01/2026 thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ về rà soát, kiểm điểm việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết; Văn bản số 80/TTg-PL ngày 16/01/2026 về việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Văn bản số 86/TTg-PL ngày 24/01/2026 về việc khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị quyết; Văn bản số 139/TTg-QHĐP ngày 08/02/2026 về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng pháp luật năm 2026; Văn bản số 196/TTg-QHĐP ngày 28/02/2026 về việc đôn đốc, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; Công điện số 199/CĐ-TTg ngày 17/10/2025 về giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật trong thời gian tới; Văn bản số 212/TTg-QHĐP ngày 04/3/2026 về việc khẩn trương chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI; Nghị quyết số 10/2026/NQ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về việc tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; Công văn số 2950/VPCP-PL ngày 03/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết; Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết; Công văn số 519/TTg-PL ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; ... Đặc biệt, để khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, tại Thông báo số 125/TB-VPCP ngày 14/3/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về việc xây dựng Đề án thí điểm thực hiện đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật và rà soát, kiểm điểm việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết, Thủ tướng Chính

phủ đã phát động thực hiện “Chiến dịch 20 ngày đêm”, bảo đảm ban hành toàn bộ các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết còn nợ đọng hoàn thành trước ngày 01/04/2026, khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Kết quả công tác này đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều văn bản đã được ban hành bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Trong vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ theo dõi về tình hình xây dựng, ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp cũng ban hành nhiều văn bản gửi các bộ, cơ quan ngang bộ đề đơn đốc thực hiện, hướng dẫn áp dụng Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 như: Công văn số 2322/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 26/4/2025 về việc triển khai thực hiện một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; Công văn số 8018/BTP-CTXDVBQPPL ngày 05/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc rà soát các dự án VBQPPL thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; Công văn số 2639/BTP-CTXDVBQPPL ngày 29/4/2025 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc rà soát tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày VBQPPL; Công văn số 3001/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 29/5/2025 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 4284/BTP-CTXDVBQPPL ngày 17/7/2025 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc hướng dẫn rà soát, công bố VBQPPL có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực; Công văn số 2694/BTP-CTXDVBQPPL ngày 15/5/2025 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ về việc thực hiện rà soát dự thảo được xem xét tại Chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; Công văn số 2536/BTP-CTXDVBQPPL ngày 17/4/2026 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định trong các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất. Đặc biệt, trong tháng 02 và tháng 3/2026, Bộ Tư pháp có 15 Công văn gửi trực tiếp các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đơn đốc về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Tại các bộ, cơ quan ngang bộ, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, ưu tiên dành thời gian và nguồn lực cao nhất để chỉ đạo sát sao, toàn diện về công tác xây dựng pháp luật và kiện toàn tổ chức pháp chế ngành; quan tâm, chú trọng việc rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong xây dựng VBQPPL; phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định trong VBQPPL hiện hành và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ

của hệ thống pháp luật; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Tại các địa phương, ngay sau khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 được ban hành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh, ban hành các Kế hoạch chuyên đề, Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh, thành phố, các văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện. Nhìn chung, việc tổ chức thi hành Luật ban hành VBQPPL năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, bài bản.

## **2. Công tác phổ biến, quán triệt và tập huấn chuyên môn**

### ***a) Về phổ biến, giáo dục Luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật***

Các bộ, ngành và địa phương đã chủ động đa dạng hóa hình thức phổ biến pháp luật, đồng thời mở rộng phạm vi đối tượng tiếp cận. Nội dung dự thảo VBQPPL được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và Cổng Pháp luật quốc gia, gắn với việc tiếp nhận, giải đáp kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân. Công tác truyền thông, phổ biến pháp luật được đẩy mạnh thông qua các cơ quan báo chí và hệ thống cổng thông tin điện tử với số lượng lớn tin, bài phong phú. Đồng thời, nhiều hoạt động thiết thực được triển khai như tổ chức truyền thông, hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025, ban hành sổ tay hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL cấp tỉnh, cấp xã, phát hành bản tin Tư pháp phục vụ cơ sở. Qua đó, việc truyền thông chính sách không chỉ được thực hiện đa dạng về hình thức mà nội dung còn tiếp cận rộng rãi tới mọi tầng lớp nhân dân, bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số.

### ***b) Tổ chức các Hội nghị tập huấn, quán triệt Luật và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật***

Để triển khai thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức các Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đến các công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế viên tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; tổ chức 02 Hội nghị tập huấn điểm mới của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP đến đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế viên tại các bộ, ngành, địa phương; tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật cho cán bộ pháp luật tại một số bộ, ngành

và địa phương và cử công chức tham gia tập huấn về công tác này cho các bộ, ngành và địa phương khi được yêu cầu.

Cũng như Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương cũng rất chủ động, chú trọng xây dựng Kế hoạch, tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị quán triệt Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các bộ, cơ quan ngang bộ, các Ban của hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Văn phòng) tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ tham mưu trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

### **3. Kết quả thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL**

Tại các bộ, ngành, công tác xây dựng, ban hành VBQPPL được triển khai nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời chú trọng thực hiện hiệu quả việc tổ chức lấy ý kiến, truyền thông chính sách nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch và sự đồng thuận trong quá trình xây dựng pháp luật.

Tại các địa phương, quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp; công tác đăng ký, đề xuất xây dựng VBQPPL bám sát quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn, trong khi hoạt động soạn thảo và lấy ý kiến được tổ chức bài bản, mở rộng phạm vi tham vấn không chỉ đối với các đối tượng chịu tác động mà còn với các chuyên gia trong các lĩnh vực tài chính, nhân lực, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hồ sơ dự thảo. Trên cơ sở đó, công tác thẩm định, thẩm tra cũng ngày càng được thực hiện toàn diện hơn, chú trọng đánh giá nguồn lực thực hiện, phân cấp quản lý, tính khả thi và mức độ phù hợp với thực tiễn, bảo đảm các nghị quyết sau khi ban hành có tính khả thi cao và sớm đi vào cuộc sống.

### **4. Kết quả xây dựng, ban hành VBQPPL**

*Về ban hành văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:* Tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày 20/3/2026, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, thông qua **99** dự án luật, nghị quyết (**34** luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; **51** luật, nghị quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; **14** dự án luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI), đồng thời trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua **02** pháp lệnh. Các luật, pháp lệnh, nghị quyết được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua đã góp phần tiếp tục định hình

thể chế, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy đổi mới tư duy phát triển đất nước theo đúng chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

*Về ban hành VBQPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup>:* Với số lượng lớn luật, pháp lệnh, nghị quyết được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành trong thời gian ngắn, Chính phủ cũng kịp thời ban hành **796** nghị định; **123** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **77** Nghị quyết quy phạm của Chính phủ.

- *Về ban hành VBQPPL của các bộ, cơ quan ngang bộ<sup>3</sup>:* Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành theo thẩm quyền **1.544** thông tư; **31** thông tư liên tịch.

- *Về ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương:* các địa phương đã ban hành **1.768** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; **4.169** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; **80** quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; **297** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và **1.198** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã; **75** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và **47** Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (giai đoạn từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/6/2025).

- *Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước,* đã có **2.367** VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn để bảo đảm giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

*Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, một số Nghị quyết quy phạm quy định cơ chế đặc thù cho một số địa phương và Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật:* Đến ngày 31/7/2026, Chính phủ đã ban hành **24** Nghị quyết quy phạm theo cơ chế của Nghị quyết số 206/2025/QH15 để bảo đảm kịp thời, linh hoạt trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

## **5. Kết quả kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

Hàng năm, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL tại bộ, ngành và trên địa bàn các tỉnh/thành phố. Trong đó, các bộ đã tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL theo

<sup>2</sup> Số liệu tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày 31/7/2026, nguồn: <https://luatvietnam.vn>.

<sup>3</sup> Số liệu tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày 31/7/2026, nguồn số liệu: <https://luatvietnam.vn>.

thẩm quyền và rà soát **17.364** văn bản. Nội dung rà soát đa dạng bao gồm rà soát các lĩnh vực về vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; quy định có tính chất hạn chế quyền; rà soát văn bản chịu tác động của việc thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát các VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp cũng chủ động tiếp nhận, phân loại **2.101** VBQPPL (gồm 194 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 1.907 văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), đã kiểm tra và kết luận, kiến nghị xử lý đối với 49 văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung<sup>4</sup>.

Thực hiện chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình 02 cấp, các bộ, ngành và địa phương đã chủ động rà soát hệ thống VBQPPL trước và sau khi sáp nhập nhằm bảo đảm tính liên tục, thông suốt trong tổ chức thi hành pháp luật, không để xảy ra “khoảng trống pháp luật”, qua đó góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật và Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08/8/2025 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp đã Báo cáo số 76-BC/ĐU về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; Báo cáo số 594/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật và Báo cáo số 595/BC-BTP gửi Thủ tướng Chính phủ về rà soát, báo cáo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong các quy định pháp luật.

Thực hiện Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL năm 2012, qua theo dõi đã có hơn 600 VBQPPL được hợp nhất theo quy định. Về cơ bản, công tác hợp nhất tại các Bộ, cơ quan bảo đảm việc hợp nhất được kịp thời, chất lượng theo quy định.

Năm 2025, Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ Pháp điển”; tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 phê duyệt phương án thực hiện pháp điển bổ sung quy phạm pháp luật và đề mục vào Bộ pháp điển. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục theo dõi, phối hợp, hướng dẫn các bộ, ngành thực hiện pháp điển

<sup>4</sup> Trong đó có kết quả kiểm tra văn bản do các bộ cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh ban hành theo 03 chuyên đề; kết quả kiểm tra văn bản theo địa bàn và kết quả kiểm tra văn bản của các Đoàn kiểm tra liên ngành.

theo quy định. Việc pháp điển tiếp tục góp phần rà soát, hệ thống hóa, làm “sạch” hệ thống VBQPPL, nâng cao tính thống nhất, minh bạch, thuận lợi cho tra cứu và áp dụng pháp luật.

## **6. Công tác bảo đảm nguồn lực thi hành Luật Ban hành VBQPPL**

### ***a) Nguồn nhân lực***

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ngay sau khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 được ban hành, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương đã quan tâm, chú trọng bố trí đội ngũ công chức, pháp chế viên làm công tác xây dựng pháp luật theo hướng bảo đảm sớm, đủ và có chất lượng.

Thời gian qua, đội ngũ công chức có vị trí việc làm xây dựng pháp luật và pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật, trở thành lực lượng nòng cốt trong tham mưu thể chế cho Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành, địa phương. Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh cải cách thể chế, sắp xếp tổ chức bộ máy và xử lý nhiều vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, đội ngũ pháp chế đã chủ động tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định và rà soát số lượng lớn VBQPPL, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật.

Đội ngũ pháp chế không chỉ làm tốt vai trò tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật mà còn là lực lượng trực tiếp phát hiện, xử lý những bất cập, chồng chéo, “điểm nghẽn” trong hệ thống pháp luật, qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Công tác kiểm tra, rà soát, hợp nhất, pháp điển hóa văn bản được triển khai ngày càng bài bản, giúp nâng cao chất lượng và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, đội ngũ công chức có vị trí việc làm xây dựng pháp luật và pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương còn giữ vai trò cầu nối giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thông qua các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và tham mưu xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn. Qua đó, pháp luật ngày càng bám sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đa số đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế và theo dõi thi hành pháp luật có trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; được đào tạo, bồi dưỡng bài bản, có môi trường làm việc thuận lợi, ngày càng tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời, đội ngũ này từng bước được chuẩn

hóa về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết trong công việc.

### ***b) Kinh phí***

Ngày 17/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng được nhu cầu và các nhiệm vụ nhằm triển khai công tác xây dựng VBQPPL. Thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 đáp ứng được nhu cầu và các nhiệm vụ nhằm triển khai công tác xây dựng VBQPPL.

Trên cơ sở Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động ban hành văn bản quy định định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động thẩm định, xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương mình. Việc áp dụng định mức chi mới trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL bước đầu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn lực trong thực tiễn xây dựng pháp luật và hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật.

### ***c) Trang thiết bị***

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và các điều kiện hỗ trợ khác cho công tác xây dựng, ban hành VBQPPL cơ bản được bố trí, trang bị đồng bộ. Các địa phương thường xuyên cập nhật đầy đủ VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời thực hiện khai thác tra cứu VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng VBQPPL tại địa phương cơ bản đã được quan tâm và tổ chức thực hiện, Cổng thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp, thường xuyên thay đổi giao diện nhất là mục lấy ý kiến góp ý dự thảo VBQPPL nhằm phục vụ tốt hơn việc đăng tải lấy ý kiến rộng rãi theo quy định; quán triệt, triển khai và sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh, kiến nghị về VBQPPL. Đối với các hồ sơ góp ý, thẩm định, thẩm tra, thông qua dự thảo VBQPPL bên cạnh việc gửi hồ sơ giấy đã được gửi bằng bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh iOffice.

### ***d) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số***

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL tại các bộ, ngành, địa phương đã được quan tâm, tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trong hoạt động của Bộ, ngành, địa phương được xây dựng đồng bộ và mang lại hiệu quả rõ rệt. Ở các bộ, ngành, địa phương, nhiều Cổng thông tin điện

tử đã được nâng cấp, thay đổi giao diện (mục lấy ý kiến góp ý dự thảo VBQPPL) để thân thiện hơn với người sử dụng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cổng thông tin điện tử và các chuyên trang về xây dựng pháp luật của các cơ quan đã cung cấp thông tin về xây dựng pháp luật; phục vụ việc đăng tải, lấy ý kiến, quản lý theo dõi việc góp ý, thẩm định VBQPPL... Việc sử dụng bản điện tử trong các hoạt động soạn thảo, thẩm định, thẩm tra giúp tiết kiệm chi phí cho công tác soạn thảo văn bản. Cùng với sự phát triển của Chính phủ điện tử, Quốc hội điện tử, văn bản được cập nhật và xử lý trên hệ thống nhanh hơn sử dụng phương pháp thủ công truyền thống như trước đây.

Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa vào sử dụng Cổng Pháp luật Quốc gia; Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng VBQPPL; Phần mềm hỗ trợ soạn thảo VBQPPL. Đến nay, đã có **228** dự thảo VBQPPL được đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia, qua đó góp phần thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Nhận xét, đánh giá chung**

Qua tổng kết thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 cho thấy công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp, chất lượng VBQPPL tiếp tục được nâng cao, bám sát yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của hệ thống pháp luật; nhiều văn bản được ban hành kịp thời để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới, hoàn thiện và tái cấu trúc hệ thống pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân; triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, phòng, chống lãng phí, tiêu cực và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ. Trên cơ sở các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, nhất là các yêu cầu, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước các kỳ họp Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung xây dựng, hoàn thiện khối lượng lớn các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm tiến độ, chất lượng; duy trì thường xuyên các phiên

hợp chuyên đề xây dựng pháp luật; tăng cường kiểm điểm tiến độ, trách nhiệm của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, cho ý kiến xử lý đối với các vấn đề lớn, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau trong quá trình xây dựng chính sách và dự thảo văn bản; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành VBQPPL, nhất là văn bản quy định chi tiết, qua đó thể hiện rõ tinh thần đổi mới tư duy lập pháp, chủ động, kiến tạo phát triển và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật.

Với tư duy đổi mới quy trình xây dựng pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, các bộ, ngành trong quá trình xây dựng, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý các dự án luật, nghị quyết; chủ động đổi mới phương thức làm việc, tăng cường phối hợp từ sớm, từ xa, góp phần nâng cao chất lượng, tính khả thi và sự đồng thuận đối với các chính sách, dự thảo văn bản trình Quốc hội xem xét, thông qua. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ngày càng quan tâm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, ưu tiên nguồn lực cho công tác thể chế; các bộ, cơ quan ngang bộ đã nghiêm túc triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL ngày càng nền nếp, chặt chẽ hơn.

Tại địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã chủ động, tích cực triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; tập trung hoàn thiện thể chế phục vụ yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; công tác xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương từng bước đi vào nền nếp, bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

### ***2.1. Khó khăn, vướng mắc từ quy định của Luật***

#### ***2.1.1. Hệ thống VBQPPL còn nhiều tầng nấc, phân tán về thẩm quyền ban hành dẫn đến nguy cơ chồng chéo về nội dung***

Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đã quy định về thẩm quyền ban hành và nội dung của các loại VBQPPL. Tuy nhiên, việc phân định phạm vi nội dung được quy định trong luật với phạm vi nội dung được quy định trong VBQPPL khác vẫn chưa thực sự rõ ràng. Trong một số trường hợp, ranh giới giữa nội dung cần được quy định trực tiếp trong luật với nội dung giao quy định chi tiết chưa được xác định cụ thể, dẫn đến có những vấn đề đáng lẽ phải được quy định trong luật nhưng lại được giao cho văn bản dưới luật hoặc ngược lại. Điều này ảnh hưởng đến tính

thống nhất, minh bạch của hệ thống pháp luật và gây khó khăn trong việc xác định thẩm quyền, trách nhiệm của từng chủ thể ban hành văn bản.

Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cũng còn bộc lộ một số bất cập. Một số văn bản quy định chi tiết còn lặp lại nội dung của luật hoặc quy định vượt quá phạm vi được giao; cơ chế xử lý hiệu lực và quy định chuyển tiếp của các văn bản này khi văn bản được giao quy định chi tiết bị sửa đổi, thay thế hoặc hết hiệu lực cũng chưa được quy định đầy đủ, dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng pháp luật.

Pháp luật hiện hành cũng chưa xác định đầy đủ các nội dung cần được quy định tương ứng với từng hình thức VBQPPL, như mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp. Điều này ảnh hưởng đến tính thống nhất về kỹ thuật lập pháp và chất lượng của VBQPPL.

Quy định về nguyên tắc áp dụng VBQPPL trong trường hợp có nhiều văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề vẫn còn chưa đầy đủ, rõ ràng. Đặc biệt, pháp luật hiện hành chưa quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng đối với văn bản chứa quy phạm pháp luật chuyên ngành, dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

#### *2.1.2. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL còn chưa bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời và hiệu quả*

Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL, góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, qua tổng kết thi hành cho thấy quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL chủ yếu được thiết kế theo quy trình thông thường, trong khi các cơ chế xử lý đối với những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ hoặc cần ban hành chính sách trong thời gian ngắn còn chưa được quy định đầy đủ. Điều này ảnh hưởng đến khả năng phản ứng chính sách, làm chậm quá trình thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng và xử lý kịp thời các yêu cầu của thực tiễn.

Việc phân định phạm vi các dự án, dự thảo VBQPPL phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách còn chưa rõ; cơ chế xử lý khi phát sinh chính sách mới hoặc có sự thay đổi về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng trong quá trình soạn thảo chưa được quy định đầy đủ, dẫn đến lúng túng trong việc lựa chọn và chuyển đổi trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản. Đồng thời, quy định về trình tự, thủ tục rút gọn, trường hợp đặc biệt, cơ chế thí điểm chính sách và việc ban hành văn bản để xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn còn chưa đầy đủ, thiếu tiêu chí và điều kiện áp dụng thống nhất, làm hạn chế tính linh hoạt của quy trình xây dựng pháp luật. Mặc dù Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 206/2025/QH15

ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật nhưng Nghị quyết chỉ có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2027. Do vậy, thực hiện Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật ngày 22/6/2026, hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Tư pháp nghiên cứu, chủ trì đề xuất phương án báo cáo Quốc hội cho phép kéo dài thời hạn áp dụng đến hết năm 2027 đối với Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội<sup>5</sup>.

Cùng với đó, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong các khâu xây dựng chính sách, tham vấn, lấy ý kiến, soạn thảo, thẩm định, rà soát và tổ chức thực hiện chương trình lập pháp còn có nội dung chưa được xác định rõ, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng xây dựng VBQPPL. Việc hợp nhất văn bản cũng chưa được gắn kết chặt chẽ với quá trình xây dựng, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, dẫn đến việc cập nhật nội dung văn bản chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc tra cứu, áp dụng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là đối với các văn bản được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

*2.1.3. Quy định về tổ chức thi hành VBQPPL trong mối quan hệ với xây dựng, ban hành và hoàn thiện pháp luật còn chưa đầy đủ, đồng bộ*

Thực tiễn thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 cho thấy các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL còn chưa bảo đảm sự liên thông với hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Luật hiện hành chủ yếu tập trung điều chỉnh trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL, trong khi quy định về tổ chức thi hành, theo dõi, đánh giá và sử dụng kết quả tổ chức thi hành để hoàn thiện pháp luật còn chưa đầy đủ, chưa hình thành quy trình thống nhất, khép kín trong toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thi hành và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

Quy trình tổ chức thi hành VBQPPL sau khi được ban hành chưa được quy định đầy đủ, toàn diện. Các giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành, mục tiêu, nội dung, kết quả cần đạt và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong từng giai đoạn chưa được xác định rõ; trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong theo dõi thi hành, rà soát và đánh giá VBQPPL còn chưa được phân định đầy đủ. Việc xác định các điều kiện bảo đảm thi hành văn bản ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách và soạn thảo, cũng như cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong tổ chức thi hành, còn thiếu quy định thống nhất.

Pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ về nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, quy trình và trách nhiệm đánh giá; chưa thiết lập cơ chế liên thông giữa kết quả

---

<sup>5</sup> Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ Nghị quyết phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026.

theo dõi thi hành, rà soát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết với việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. Việc phát hiện, tiếp nhận, phân loại và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành, cũng như việc chuyển hóa các thông tin, dữ liệu từ thực tiễn thành căn cứ để điều chỉnh chính sách và hoàn thiện pháp luật còn chưa được thực hiện theo một cơ chế thống nhất.

Quy định về giải thích và hướng dẫn áp dụng VBQPPL cũng còn chưa đầy đủ, rõ ràng. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động giải thích, hướng dẫn áp dụng và tổ chức thi hành pháp luật chưa được quy định đầy đủ; việc sử dụng kết quả giải thích, hướng dẫn áp dụng để phục vụ theo dõi thi hành, đánh giá và hoàn thiện pháp luật còn chưa được gắn kết chặt chẽ, ảnh hưởng đến việc áp dụng thống nhất pháp luật trong thực tiễn.

#### *2.1.4. Cơ chế bảo đảm chất lượng đội ngũ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL còn chưa đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hóa và chuyển đổi số*

Thực tiễn thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 cho thấy các quy định về bảo đảm chất lượng đội ngũ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL còn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác xây dựng pháp luật trong giai đoạn hiện nay. Pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ các nguyên tắc và cơ chế để xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật và soạn thảo VBQPPL theo hướng chuyên nghiệp, ổn định, có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Việc tổ chức hoạt động soạn thảo VBQPPL vẫn chủ yếu được thực hiện theo cơ chế phân tán, chưa hình thành đội ngũ soạn thảo chuyên nghiệp, ổn định, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

Bên cạnh đó, cơ chế huy động chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức nghiên cứu và người có kinh nghiệm thực tiễn tham gia vào quá trình xây dựng VBQPPL còn chưa được quy định đầy đủ, thiếu tính ổn định và chuyên nghiệp. Việc tham gia của các chủ thể này trong nhiều trường hợp còn mang tính vụ việc, chưa hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL cũng còn chưa được quy định đầy đủ. Pháp luật hiện hành chưa xác lập các nguyên tắc, yêu cầu và cơ chế thống nhất về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; chưa hình thành cơ chế khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu số phục vụ hoạt động xây dựng, rà soát, hợp nhất, pháp điển, theo dõi thi hành và đánh giá hiệu quả VBQPPL sau ban hành. Việc ứng dụng công nghệ trong các

hoạt động này còn thiếu đồng bộ, làm hạn chế khả năng nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả của công tác xây dựng, tổ chức thi hành và hoàn thiện pháp luật.

*2.1.5. Một số quy định, thuật ngữ sử dụng trong Luật chưa rõ ràng dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện hoặc có cách hiểu chưa thống nhất*

- Luật chưa có quy định nhằm xác định các văn bản quy định chi tiết các loại Nghị quyết do Quốc hội ban hành tại điểm a khoản 2 Điều 10 và Nghị quyết do Chính phủ ban hành tại c khoản 2 Điều 14 của Luật có được phép quy định những nội dung trái với các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên của cơ quan ban hành văn bản quy định chi tiết Nghị quyết hay không, ví dụ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết Nghị quyết số 24/2026/QH16 về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công có được “chứa” quy định khác với quy định Nghị định Chính phủ trong lĩnh vực luật sư hiện hành hay không?

- Khó xác định nội hàm của cụm từ “có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27; quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 chưa rõ cơ quan có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan chủ trì soạn thảo hay cơ quan thẩm tra; quy định về thuật ngữ “hệ thống hóa” và “tổng rà soát” còn chưa rõ gây khó khăn cho công tác rà soát, sắp xếp, khai thác VBQPPL.

- Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật “Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên” và điểm c khoản 1 Điều 21 Luật “Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” trong nhiều trường hợp chưa có sự rõ ràng, cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

- Luật chưa có quy định làm rõ khái niệm “biện pháp chỉ đạo, điều hành” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 của Luật với “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật. Bên cạnh đó, quy định về phối hợp chỉ giới hạn trong phạm vi các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chưa bao quát trường hợp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Việc quy định hiệu lực trở của VBQPPL: xác định “trường hợp thật cần thiết” quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật trên thực tế khó thực hiện, còn dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 chưa quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp quy định chế độ, chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp được giao trong Nghị định của Chính phủ vì thực tế cho thấy số lượng rất lớn Nghị định của Chính phủ có hiệu lực từ ngày ký ban

hành. Do đó, việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố không thể có hiệu lực kịp với thời điểm Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.

- *Về quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL:*

+ Về xây dựng chính sách: Việc xây dựng chính sách ở một số cơ quan chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy của Luật. Nội dung chính sách còn mang tính khái quát, chưa phân định rõ giữa mục tiêu và nội dung chính sách; phương án thực hiện chưa cụ thể, thiếu tính khả thi và chưa bảo đảm cơ sở lựa chọn chính sách. Công tác đánh giá tác động chính sách chưa được lượng hóa bằng các tiêu chí cụ thể; việc thuyết minh quy phạm hóa chính sách còn thiếu rõ ràng, thuyết minh chưa đi vào trọng tâm.

+ Việc tổ chức lấy ý kiến, tham vấn chính sách, tiếp thu, giải trình được quan tâm nhưng việc tổ chức thực hiện còn chưa đồng bộ. Tình trạng gửi ý kiến góp ý không bảo đảm thời hạn vẫn còn xảy ra, làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng văn bản. Cơ chế tiếp thu, giải trình chưa được thực hiện thật sự đầy đủ, thống nhất, dẫn đến hoạt động tham vấn còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; chất lượng góp ý của một số cơ quan, tổ chức còn hạn chế, chưa kịp thời hoặc còn sơ sài.

*2.1.6. Khó khăn, vướng mắc trong quy định của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật*

- Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức soạn thảo: Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định: “Trường hợp cần thiết, thành lập Tổ soạn thảo...”, tuy nhiên chưa có tiêu chí cụ thể để xác định thế nào là “trường hợp cần thiết”, dẫn đến khó khăn trong áp dụng. Bên cạnh đó, một số dự thảo luật, nghị quyết vẫn còn tình trạng quy định hoặc quá cụ thể hoặc quá chung chung, chưa bảo đảm tính quy phạm, trong khi chất lượng kỹ thuật lập pháp, văn phong và thuật ngữ pháp lý còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng chung của hồ sơ dự án.

- Khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, tài liệu trong xây dựng văn bản: (i) Điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định hồ sơ dự thảo thông tư phải có bản so sánh, thuyết minh. Quy định này là phù hợp đối với trường hợp ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, nhưng chưa hợp lý đối với trường hợp ban hành văn bản để bãi bỏ thông tư do không còn đối tượng điều chỉnh; (ii) Quy định tại điểm a khoản 4 Điều 59a và điểm b khoản 4 Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) chưa làm rõ thành phần hồ sơ đối với một số trường hợp xây dựng văn bản theo Luật, dẫn đến lúng túng trong triển khai; (iii) Mẫu Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật (Mẫu số 08) yêu cầu kèm nội dung rà soát trong khi tại thời điểm tổng kết chưa có dự thảo cụ thể, dẫn đến không phù hợp.

- Khó khăn, vướng mắc về thẩm định: (i) Điểm a khoản 2 Điều 40 quy định trường hợp tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo thì phải phân công đơn vị khác thẩm định. Quy định này chưa phù hợp do các đơn vị khác có thể không đủ chuyên môn, ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định và khó khăn trong thực hiện; (ii) Điểm b khoản 2 Điều 40 chưa phân biệt rõ giữa “hội đồng thẩm định” và “cuộc họp thẩm định”, cũng như chưa quy định tiêu chí áp dụng từng hình thức; (iii) Khoản 8 Điều 40 chưa quy định thời hạn thẩm định đối với thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong khi luật có quy định chung, dẫn đến chưa thống nhất và chưa phù hợp thực tiễn; (iv) Chưa có quy định rõ về việc có phải thực hiện thẩm định lại trong trường hợp hồ sơ đã trình nhưng phải chỉnh lý, trao đổi kéo dài.

- Một số dự án luật, nghị quyết chưa bảo đảm thời hạn theo quy định, ảnh hưởng đến kế hoạch thẩm tra của cơ quan của Quốc hội và thời gian nghiên cứu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội. Nhiều trường hợp hồ sơ được trình sát kỳ họp, thời gian tiếp thu, chỉnh lý bị rút ngắn, gây áp lực lớn đối với cơ quan soạn thảo cũng như cơ quan thẩm tra. Việc phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan liên quan trong một số khâu, đặc biệt là giai đoạn hoàn thiện sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến còn chưa chặt chẽ; có trường hợp dự thảo được chỉnh sửa nhưng chưa được trao đổi đầy đủ với cơ quan thẩm tra, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ hoàn thiện văn bản.

- Về việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết: Hiện nay Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đều chưa có quy định cụ thể về việc cơ quan trình báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với những vấn đề quan trọng, vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau; về thời hạn gửi hồ sơ đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan thẩm tra để cho ý kiến đối với việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết; hồ sơ dự án trình tại phiên họp Quốc hội biểu quyết thông qua. Do đó, thời gian qua, các cơ quan trình còn lúng túng, chưa thực hiện thống nhất quy trình này.

- Về việc rà soát văn bản trước khi thông qua: Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 hiện nay chưa có quy định về thời hạn các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải gửi văn bản đến Bộ Tư pháp để tiến hành việc rà soát trước khi thông qua, nên thực hiện còn chưa thống nhất.

- Việc xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với luật còn gặp khó khăn do yêu cầu về tiến độ trong khi nguồn lực còn hạn chế. Việc tổ chức soạn thảo đồng thời nhiều văn bản làm gia tăng áp lực, chậm ban hành hoặc ảnh hưởng đến chất lượng văn bản. Đồng thời, một số quy

định mới có hiệu lực ngay từ thời điểm ban hành, không có khoảng thời gian chuyển tiếp phù hợp, dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm tính đồng bộ giữa Trung ương và địa phương, có nguy cơ phát sinh khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện.

- Về lập danh mục văn bản quy định chi tiết tại địa phương: theo quy định tại khoản 1 Điều 42, địa phương có trách nhiệm lập danh mục văn bản quy định chi tiết. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều địa phương chưa nhận được thông báo đầy đủ về nội dung giao quy định chi tiết từ cơ quan trung ương, dẫn đến lúng túng trong việc xác định phạm vi, lập danh mục cũng như tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, thực tiễn phát sinh trường hợp một nghị quyết của Hội đồng nhân dân vừa có nội dung quy định chi tiết văn bản cấp trên, vừa đồng thời chứa các chính sách, biện pháp đặc thù của địa phương. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa làm rõ trong trường hợp này phải áp dụng trình tự, thủ tục nào (chỉ thực hiện đăng ký xây dựng nghị quyết hay đồng thời lập danh mục văn bản quy định chi tiết). Tại Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, một số quy định còn thiếu thống nhất và chưa bao quát hết các tình huống thực tiễn. Cụ thể, việc dẫn chiếu thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân có thể không thống nhất với các biểu mẫu hướng dẫn hiện hành, từ đó phát sinh xung đột trong áp dụng.

- Khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật lập pháp: Các mẫu văn bản sửa đổi, bổ sung (đặc biệt mẫu số 23, 24 tại Phụ lục III) còn bất cập, chưa phù hợp với trường hợp nội dung sửa đổi đơn giản nhưng vẫn yêu cầu trình bày theo cấu trúc phức tạp, làm văn bản dài và thiếu linh hoạt. Đồng thời, quy định về cách đặt tên văn bản theo các mẫu này dẫn đến tên văn bản quá dài, gây khó khăn trong việc sử dụng và trích dẫn. Việc đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính hiện còn áp dụng chung cho mọi trường hợp, chưa phân biệt với các sửa đổi mang tính kỹ thuật (như bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), dẫn đến phát sinh thủ tục không cần thiết. Ngoài ra, còn thiếu tiêu chí rõ ràng để phân biệt giữa “hướng dẫn áp dụng pháp luật” và “hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ”, gây lúng túng khi áp dụng. Quy định về sơ kết, tổng kết văn bản cũng chưa tạo điều kiện cho cơ quan chủ động thực hiện, ảnh hưởng đến tính kịp thời trong việc phục vụ xây dựng chính sách.

## ***2.2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật***

*2.2.1. Chất lượng xây dựng chính sách và soạn thảo văn bản ở một số cơ quan chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới theo tinh thần của Luật.*

Nội dung chính sách còn khái quát, chưa xác định rõ mục tiêu, giải pháp và tính khả thi; công tác đánh giá tác động còn hình thức, thiếu tiêu chí lượng hóa cụ thể. Việc quy phạm hóa chính sách và thuyết minh còn thiếu trọng tâm, trong khi

một số dự thảo văn bản vẫn tồn tại tình trạng quy định quá chi tiết hoặc quá chung chung, kỹ thuật lập pháp và sử dụng thuật ngữ pháp lý còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng hồ sơ dự án.

*2.2.2. Mặc dù pháp luật đã quy định khá đầy đủ về việc lấy ý kiến, tham vấn, tiếp thu và giải trình chính sách nhưng quá trình tổ chức thực hiện còn thiếu đồng bộ*

Tình trạng gửi ý kiến góp ý chậm vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng văn bản; việc tiếp thu, giải trình ở một số trường hợp chưa thực sự đầy đủ, làm cho hoạt động tham vấn còn mang tính hình thức, chất lượng góp ý chưa cao và thiếu kịp thời.

*2.2.3. Vẫn còn tình trạng một số dự án luật, nghị quyết trình chưa bảo đảm tiến độ theo quy định, ảnh hưởng đến thời gian thẩm tra và nghiên cứu của các cơ quan của Quốc hội.*

Trên thực tế, nhiều hồ sơ được trình sát kỳ họp, làm rút ngắn thời gian tiếp thu, chỉnh lý và tạo áp lực lớn cho cả cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra. Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong một số giai đoạn còn chưa chặt chẽ, nhất là sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, ảnh hưởng đến chất lượng hoàn thiện văn bản.

*2.2.4. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với luật còn gặp nhiều khó khăn do áp lực tiến độ và hạn chế về nguồn lực.*

Tính đến ngày 22/6/2026, số văn bản các bộ, ngành cần phải ban hành trong thời gian từ nay đến ngày 01/7/2026 là 143 văn bản (75 nghị định, 02 quyết định, 66 thông tư), gồm: 21 văn bản (14 nghị định, 01 quyết định, 06 thông tư) nợ ban hành QĐCT các luật, nghị quyết đã có hiệu lực và 122 văn bản (61 nghị định, 01 quyết định, 60 thông tư) QĐCT các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới, trong đó có 84/122 văn bản (48 nghị định, 36 thông tư) QĐCT các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Tuy nhiên, đến nay, một số Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn chưa tuân thủ đúng thời hạn hoàn thành việc xử lý các văn bản quy định chi tiết còn nợ ban hành.

*2.2.5. Đội ngũ công chức có vị trí việc làm xây dựng pháp luật và pháp chế tại một số bộ, ngành, địa phương còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, năng lực chưa đồng đều và thường xuyên biến động*

Thực tế thời gian qua cho thấy vẫn còn tình trạng đội ngũ công chức có vị trí việc làm xây dựng pháp luật và pháp chế tại một số bộ, ngành, địa phương còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, năng lực chưa đồng đều và thường xuyên biến động

ảnh hưởng đến tính liên tục và chất lượng công việc. Việc triển khai cơ chế khoán chi còn mới, nhiều đơn vị còn lúng túng trong lập dự toán, phân bổ và thanh quyết toán kinh phí; một số quy định về định mức, kinh phí cũng chưa phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

*2.2.6. Trong quá trình tổ chức các cuộc họp rà soát, hoàn thiện về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đối với dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết, vẫn còn tình trạng một số cơ quan soạn thảo chưa có sự tham gia trực tiếp của lãnh đạo Bộ mà chủ yếu cử lãnh đạo cấp Vụ tham dự*

Điều này dẫn đến nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng chính sách, nội dung lớn của dự án không được xem xét, quyết định kịp thời do người tham dự chưa đủ thẩm quyền quyết định hoặc cam kết xử lý ngay tại cuộc họp. Hệ quả là nhiều nội dung phải xin ý kiến lại sau cuộc họp, làm kéo dài thời gian xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan.

*2.2.7. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức thi hành Luật còn thiếu đồng bộ*

Cơ sở dữ liệu pháp luật chưa được kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cơ quan, gây khó khăn cho việc cập nhật, khai thác và theo dõi hiệu lực văn bản. Một số cơ quan còn chậm gửi hồ sơ, chất lượng chuẩn bị chưa bảo đảm ngay từ đầu và việc phối hợp trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL vẫn chưa thật sự chặt chẽ, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả chung.

*2.2.8. Việc áp dụng quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn trên thực tế còn vướng mắc*

- Việc xin ý kiến đối tượng chịu sự tác động trong 03 ngày trên thực tế không khả thi, do việc xử lý hành chính văn bản xin ý kiến đã chiếm 1/2 tổng thời gian. Các đề nghị góp ý văn bản QPPL khi phân công đến đơn vị có trách nhiệm giải quyết thường đã hết hạn xử lý.

- Việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn còn bị “lạm dụng”, gây ảnh hưởng phần nào đến chất lượng dự án VBQPPL.

### **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 có nhiều nội dung đổi mới và yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL, trong khi thời gian triển khai chỉ mới hơn 01 năm nên các cơ quan còn cần thời gian để nghiên cứu, thực hiện thống nhất. Bên cạnh đó, khối lượng văn bản cần xây dựng, rà soát, hệ thống hóa và ban hành rất lớn, đặc biệt yêu cầu văn bản quy định chi

tiết phải có hiệu lực đồng thời với luật, pháp lệnh, nghị quyết tạo áp lực lớn cho các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, số lượng luật, nghị quyết và văn bản giao địa phương quy định chi tiết ngày càng nhiều, trong khi thời gian triển khai gấp và nguồn lực địa phương còn hạn chế. Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, khối lượng công việc tăng, hệ thống pháp luật thường xuyên sửa đổi, bổ sung cũng ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả trong xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở nhiều cơ quan, đơn vị còn thiếu và chưa đồng đều về chất lượng; nhiều cán bộ còn kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn về xây dựng, thẩm định, rà soát, tổ chức thi hành VBQPPL. Tư duy xây dựng pháp luật và quản lý nhà nước của một bộ phận cán bộ còn chậm đổi mới, trong khi công tác phối hợp, tham gia ý kiến giữa các cơ quan chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả.

Bên cạnh đó, nguồn lực cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL còn hạn chế về nhân lực, kinh phí và điều kiện bảo đảm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn thảo VBQPPL còn chưa đồng bộ, thiếu các công cụ, phần mềm hỗ trợ chuyên dụng, gây khó khăn trong theo dõi, cập nhật và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Kiến nghị hoàn thiện các quy định trong Luật Ban hành VBQPPL**

#### **1.1. Sửa đổi các quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025**

##### **(1) Đơn giản hóa hệ thống VBQPPL**

Quan điểm đơn giản hóa hệ thống VBQPPL, giảm tầng nấc và loại hình văn bản đã được Bộ Chính trị xác định tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 và là cơ sở chính trị trực tiếp cho việc xây dựng Luật Ban hành VBQPPL hiện hành. Quan điểm này tiếp tục được cụ thể hóa tại Kết luận số 09-KL/TW theo hướng “đơn giản hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL chỉ ban hành một hình thức văn bản quy phạm pháp luật”. Việc đơn giản hóa hệ thống hình thức VBQPPL không chỉ giúp cơ quan chủ trì soạn thảo tập trung hơn vào nội dung chính sách và kỹ thuật lập pháp, chuẩn hóa quy trình xây dựng văn bản mà còn góp phần giảm tầng nấc của hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng phân tán về thẩm quyền ban hành, hạn chế việc nhiều loại văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề, qua đó nâng cao tính thống nhất, minh bạch và khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp

và cơ quan nhà nước. Đồng thời, việc chuẩn hóa hình thức văn bản còn tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu pháp luật trong môi trường số. Để thực hiện mục tiêu này, cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL theo hướng đơn giản hóa hệ thống VBQPPL, bảo đảm mỗi chủ thể có thẩm quyền chỉ ban hành một hình thức VBQPPL phù hợp với vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Song song với việc tinh gọn hình thức văn bản, cần tiếp tục rà soát, đánh giá thẩm quyền ban hành VBQPPL của các chủ thể trên cơ sở yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn thi hành pháp luật nhằm thu hẹp phạm vi chủ thể có thẩm quyền ban hành khi không còn cần thiết, bảo đảm tính tập trung, thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc tinh gọn hệ thống hình thức văn bản và rà soát thẩm quyền ban hành sẽ góp phần hạn chế tình trạng phân tán nguồn quy phạm, giảm chồng chéo về nội dung, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và từng bước hiện thực hóa nguyên tắc mỗi chủ thể có thẩm quyền chỉ ban hành một hình thức VBQPPL. Đồng thời, cần tiếp tục rà soát, đánh giá sự cần thiết của việc duy trì các hình thức VBQPPL và thẩm quyền ban hành của một số chủ thể để hoàn thiện hệ thống VBQPPL theo hướng tinh gọn, thống nhất và đồng bộ. Bên cạnh đó, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về ban hành VBQPPL liên tịch theo hướng chỉ duy trì trong những trường hợp thật sự cần thiết hoặc do luật quy định, từng bước hạn chế việc ban hành VBQPPL liên tịch nhằm làm rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì ban hành, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Bên cạnh đó, cần quy định rõ tiêu chí áp dụng kỹ thuật một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất, hạn chế tình trạng sửa đổi, bổ sung dàn trải, phân tán, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, theo dõi và áp dụng pháp luật. Việc xác định rõ các trường hợp được áp dụng kỹ thuật này cũng góp phần nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, bảo đảm tính ổn định, minh bạch và thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, cần hoàn thiện các quy định chuyển tiếp khi thực hiện việc tinh gọn hệ thống VBQPPL theo hướng bảo đảm các văn bản được ban hành trước khi Luật có hiệu lực vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi được sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định; đối với các nhiệm vụ ban hành VBQPPL trước đây được giao theo hình thức văn bản không còn được duy trì thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện bằng hình thức VBQPPL tương ứng theo quy định của Luật, qua đó bảo đảm tính ổn định, liên tục và không làm gián đoạn hiệu lực của hệ thống pháp luật.

*(2) Hoàn thiện quy định nhằm xác định rõ thẩm quyền ban hành VBQPPL của từng chủ thể, phạm vi nội dung giữa luật với văn bản quy phạm pháp luật khác, các nội dung cần được quy định trong VBQPPL và các nguyên tắc xác định giá trị, thứ*

*tự ưu tiên áp dụng VBQPPL để bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật*

Cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL theo hướng phân định rõ thẩm quyền lập pháp và lập quy, làm cơ sở xác định đúng nội dung thuộc từng cấp độ văn bản trong hệ thống pháp luật, bảo đảm tính thống nhất trong thiết kế, xây dựng và vận hành chính sách pháp luật. Việc sửa đổi, bổ sung Luật cần quán triệt nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm Hiến pháp là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất và là cơ sở để xác định phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành của các VBQPPL trong hệ thống pháp luật. Theo đó, cần xác định rõ vị trí, vai trò của các luật có tính nền tảng, giữ vai trò trung tâm trong hệ thống pháp luật; xác định các luật quy định chi tiết, cụ thể là các luật điều chỉnh những quan hệ cơ bản giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức; đồng thời phân định rành mạch giữa luật quy định khung, nguyên tắc với luật quy định chi tiết, cụ thể, cũng như giữa nội dung thuộc thẩm quyền quy định trong luật và nội dung giao cho văn bản quy định chi tiết. Trên cơ sở đó, tiếp tục hoàn thiện việc phân định nội dung thuộc thẩm quyền ban hành bằng luật, pháp lệnh, lệnh của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ và các hình thức VBQPPL khác, bảo đảm phù hợp với vị trí, vai trò của từng loại văn bản trong hệ thống pháp luật, đồng thời quy định rõ các nội dung cần được thể hiện tương ứng với mỗi hình thức VBQPPL, bao gồm mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế xây dựng, ban hành và sửa đổi VBQPPL theo hướng nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bổ sung quy định về danh mục và nội dung thuyết minh quy định chi tiết là thành phần bắt buộc của hồ sơ xây dựng VBQPPL nhằm bảo đảm việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thi hành; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và xác định rõ nguyên tắc xử lý hiệu lực, quy định chuyển tiếp tương ứng giữa văn bản quy định chi tiết với văn bản giao quy định chi tiết khi văn bản được giao quy định chi tiết bị sửa đổi, thay thế hoặc hết hiệu lực, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình áp dụng pháp luật.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các nguyên tắc xác định giá trị và thứ tự ưu tiên áp dụng VBQPPL nhằm bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, đặc biệt trong trường hợp có nhiều văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề hoặc có quy định khác nhau; quy định rõ nguyên tắc ưu tiên áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, trường hợp các văn bản do cùng một cơ quan ban hành thì áp dụng văn bản được ban hành sau, trường hợp các văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề thì ưu tiên áp dụng văn bản có quy phạm pháp luật chuyên ngành; đồng thời xác định rõ thứ tự ưu tiên trong trường hợp việc áp dụng pháp luật đồng thời chịu sự điều chỉnh của

hiệu nguyên tắc và luật hóa các trường hợp ưu tiên áp dụng đối với các trường hợp đặc thù, qua đó bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, khả năng dự báo của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong thực tiễn.

*(3) Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và có kiểm soát*

Cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng hoàn thiện đồng bộ các cơ chế nhằm bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời, thống nhất và hiệu quả của hệ thống pháp luật. Theo đó, cần quy định rõ tiêu chí, thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và cơ chế phản ứng chính sách nhanh trong luật, làm cơ sở pháp lý xử lý kịp thời các vấn đề mới, chưa có tiền lệ, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các mô hình kinh tế - xã hội mới. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế ban hành văn bản để thí điểm cơ chế, chính sách đối với các vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ hoặc chưa được pháp luật điều chỉnh, quy định rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, địa bàn, lĩnh vực thí điểm, trách nhiệm của cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện cũng như cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng kết và xử lý kết quả sau thí điểm làm căn cứ quyết định việc chấm dứt, gia hạn, mở rộng hoặc thể chế hóa chính thức chính sách đã được thí điểm. Bên cạnh đó, cần quy định rõ tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và trình tự, thủ tục trong trường hợp đặc biệt nhằm bảo đảm việc ban hành VBQPPL vừa kịp thời, linh hoạt, vừa có kiểm soát.

Cần hoàn thiện cơ chế xác định phạm vi áp dụng quy trình xây dựng chính sách, bảo đảm phân định rõ các trường hợp phải xây dựng chính sách và các trường hợp không phải xây dựng chính sách, nhất là đối với các dự án, dự thảo có nội dung tác động lớn đến quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc phát sinh chính sách mới; quy định cụ thể việc chuyển đổi giữa các dự án luật phải xây dựng chính sách với các dự án luật không phải xây dựng chính sách và ngược lại, cũng như việc chuyển đổi giữa các trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL trong quá trình soạn thảo khi phát sinh yêu cầu thay đổi phạm vi điều chỉnh, chính sách hoặc đối tượng áp dụng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tính chất của từng dự án luật. Song song với đó, cần hoàn thiện quy trình xây dựng và điều chỉnh Định hướng lập pháp nhiệm kỳ, Chương trình lập pháp hằng năm, xác định rõ vai trò của cơ quan đầu mối giúp Chính phủ trong việc tổng hợp, điều phối và theo dõi việc thực hiện; đồng thời hoàn thiện quy trình xây dựng chính sách, tham vấn, lấy ý kiến, soạn thảo, thẩm định, rà soát trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thông qua, ký ban hành văn bản, phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong từng khâu của quy trình nhằm bảo đảm

tính thống nhất, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật và hạn chế chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Cùng với đó, cần nghiên cứu hoàn thiện quy trình để Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ ban hành VBQPPL điều chỉnh các quy định của luật trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn trên cơ sở cơ chế được luật cho phép.

*(4) Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL theo hướng gắn kết tổ chức thi hành VBQPPL với xây dựng, ban hành và hoàn thiện pháp luật; hoàn thiện cơ chế giải thích, hướng dẫn áp dụng và đánh giá VBQPPL sau ban hành*

Nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong thực tiễn và bảo đảm pháp luật được hoàn thiện thường xuyên trên cơ sở kết quả thi hành, cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng xác lập quy trình pháp lý thống nhất để quản trị toàn bộ “vòng đời” của VBQPPL. Theo đó, cần quy định đầy đủ quy trình tổ chức thi hành VBQPPL sau khi văn bản được ban hành, bao gồm các hoạt động triển khai thi hành, phổ biến, giải thích, hướng dẫn áp dụng, theo dõi thi hành, rà soát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành VBQPPL; xác định rõ các giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành, mục tiêu, nội dung, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong từng giai đoạn; đồng thời xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong theo dõi thi hành, rà soát và đánh giá đối với từng VBQPPL căn cứ vào thẩm quyền ban hành, phạm vi điều chỉnh và tính chất của văn bản, bảo đảm sự phân công, phối hợp thống nhất giữa các cơ quan trong tổ chức thi hành pháp luật.

Cùng với việc xác lập quy trình tổ chức thi hành, cần hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo hướng quy định đầy đủ về nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan và giá trị pháp lý của văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng; phân định rõ giữa giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, hạn chế tình trạng sử dụng văn bản hành chính để đặt ra các quy định có tính ràng buộc chung nhưng chưa có cơ sở pháp lý.

Cần thiết lập cơ chế liên thông giữa hoạt động tổ chức thi hành với hoạt động xây dựng, ban hành và hoàn thiện pháp luật, bảo đảm thông tin, dữ liệu và kết quả theo dõi, rà soát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thi hành được thu thập, phân tích và sử dụng làm căn cứ xử lý khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn; phục

vụ việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ VBQPPL. Cơ chế này cần gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong phát hiện, tiếp nhận, phân loại, xử lý và phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

Việc đánh giá VBQPPL sau ban hành cần được xác định là một nội dung của tổ chức thi hành pháp luật, với các nguyên tắc, tiêu chí, nội dung, quy trình và trách nhiệm cụ thể. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ đạt mục tiêu chính sách, mức độ tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tác động kinh tế - xã hội và chất lượng pháp lý của văn bản; kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ cho việc giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật, xử lý bất cập, hoàn thiện chính sách và sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ VBQPPL.

Trên cơ sở kết quả tổ chức thi hành và đánh giá VBQPPL sau ban hành, cần xác lập cơ chế phản ứng chính sách nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập, khoảng trống pháp lý phát sinh trong thực tiễn. Cần quy định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong theo dõi thi hành, rà soát, đánh giá VBQPPL theo tiêu chí và tính chất của từng loại văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa cơ quan xây dựng pháp luật, cơ quan tổ chức thi hành, cơ quan có thẩm quyền giải thích pháp luật và các chủ thể có liên quan, góp phần nâng cao tính khả thi, thống nhất và hiệu quả của hệ thống pháp luật. Đồng thời, cần hoàn thiện các quy định về hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo hướng xác định rõ thẩm quyền, thời hạn, trình tự, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc hợp nhất và pháp điển; bảo đảm việc hợp nhất, pháp điển được thực hiện kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ tình trạng hiệu lực của VBQPPL, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và tổ chức thi hành pháp luật.

*(5) Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ, chuyên nghiệp hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành VBQPPL*

Cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL theo hướng hoàn thiện cơ chế nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL. Theo đó, cần xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng và phát triển đội ngũ làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật, từng bước hình thành đội ngũ soạn thảo VBQPPL chuyên nghiệp, ổn định, có năng lực; đồng thời quy định nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng công nghệ số, dữ liệu số và các công cụ hỗ trợ thông minh cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật thông qua đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế huy động chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức nghiên cứu và

người có kinh nghiệm thực tiễn tham gia một cách chuyên nghiệp vào quá trình xây dựng VBQPPL, qua đó phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Bên cạnh đó, cần quy định các nguyên tắc về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành VBQPPL, nhất là trong hoạt động soạn thảo, rà soát, hợp nhất, pháp điển, cập nhật tình trạng hiệu lực văn bản và thu thập, khai thác dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá hiệu quả thi hành văn bản sau ban hành; tạo cơ sở thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và chất lượng của công tác xây dựng, tổ chức thi hành và hoàn thiện pháp luật.

## ***1.2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của các văn bản quy định chi tiết, biện pháp tổ chức và hướng dẫn thi hành luật (nghị định, thông tư)***

### ***1.2.1. Sửa đổi Nghị định số 78/2025/NĐ-CP***

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL theo hướng bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Ban hành VBQPPL; rà soát, hoàn thiện quy định về thành phần hồ sơ khi xây dựng các VBQPPL để bảo đảm phù hợp, thuận lợi trong thực tiễn tổ chức thực hiện. Đồng thời, đề nghị hướng dẫn cụ thể việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết, kỹ thuật soạn thảo liên quan đến phân quyền, phân cấp, xử lý văn bản hết hiệu lực một phần; rà soát, hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất; nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ đánh giá tác động, rút ngắn hợp lý thời gian lấy ý kiến, đăng tải hồ sơ đối với văn bản có nội dung đơn giản và tăng cường hiệu quả lấy ý kiến qua môi trường điện tử.

### ***1.2.2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP***

Sửa đổi, bổ sung các quy định về rà soát, kiểm tra, xử lý VBQPPL theo hướng làm rõ phạm vi rà soát đối với văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ; bảo đảm thống nhất với quy định về công bố danh mục văn bản hết hiệu lực. Đồng thời, cần quy định cụ thể cơ chế kiểm soát, theo dõi hoạt động tự kiểm tra văn bản của các cơ quan, đơn vị; bổ sung trách nhiệm báo cáo, tổng hợp kết quả kiểm tra và quy định về lập hồ sơ, lưu trữ tài liệu, báo cáo kết quả kiểm tra nhằm nâng cao tính minh bạch, chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL.

### ***1.2.3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP***

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định nhằm làm rõ phạm vi, trường hợp áp dụng giữa hướng dẫn áp dụng VBQPPL và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện; đồng thời bổ sung cơ chế cho phép

cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật.

#### *1.2.4. Sửa đổi, bổ sung các VBQPPL có liên quan*

Cần có hướng dẫn cụ thể thêm tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật việc địa phương có thể ban hành văn bản quy định tổng mức chi cụ thể trong xây dựng VBQPPL phù hợp với khả năng ngân sách địa phương. Đồng thời, tiếp tục có hướng dẫn cụ thể để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền về phân chia định mức kinh phí xây dựng VBQPPL phù hợp các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết 197/2025/QH15 và Nghị định 289/2025/NĐ-CP.

## **2. Kiến nghị các biện pháp nâng cao hiệu quả trong tổ chức thi hành VBQPPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Để nâng cao hiệu quả trong tổ chức thi hành VBQPPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đối với các văn bản quy định chi tiết, cần tăng cường trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc trực tiếp chỉ đạo rà soát các nội dung được giao quy định chi tiết ngay từ quá trình xây dựng luật, nghị quyết; đồng thời chủ động tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định và ban hành văn bản theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc xây dựng văn bản quy định chi tiết cần được triển khai song song với quá trình xây dựng luật nhằm bảo đảm có hiệu lực đồng thời với luật, nghị quyết của Quốc hội, hạn chế khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, cần đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; tăng cường cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và xử lý trách nhiệm đối với trường hợp chậm ban hành hoặc ban hành văn bản không bảo đảm chất lượng, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Thiết lập kênh hướng dẫn, hỗ trợ chính thức của Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác soạn thảo VBQPPL (ví dụ như đường dây nóng để hỏi, đáp về trình tự, thủ tục hoặc kỹ thuật văn bản). Đồng thời, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng Sổ tay công tác xây dựng pháp luật cũng như sơ đồ hóa trình tự, thủ tục soạn thảo đối với từng loại VBQPPL.

- Khai thác, sử dụng và mở rộng việc huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý thực tiễn có kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc tham gia trực tiếp và xuyên suốt quá trình xây dựng và ban hành VBQPPL.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ AI và các cơ sở dữ liệu (CSDL VBQPPL, CSDL điều ước quốc tế) vào công tác soạn thảo VBQPPL. Chẳng hạn: sử dụng AI để phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định pháp luật; kiểm tra tính phù hợp với các VBQPPL hiện hành, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; gợi ý cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình, cách thức thực hiện thí điểm mô hình, quy trình soạn thảo VBQPPL tập trung tại địa phương và các điều kiện về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, tài chính bảo đảm để thực hiện thí điểm mô hình soạn thảo VBQPPL tập trung, chuyên nghiệp theo phương án thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan, đơn vị và giao Phòng Pháp chế thực hiện soạn thảo VBQPPL tập trung, chuyên nghiệp tại cơ quan, đơn vị thay cho phương án giao Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo văn bản của các cơ quan, đơn vị khác. Đồng thời, có cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức của Phòng Pháp chế tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, đặc biệt trong việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá tác động chính sách, góp ý kiến,...

### **3. Kiến nghị khác**

#### **3.1. Về biên chế**

Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện cơ chế bố trí, sử dụng biên chế đối với công chức có vị trí việc làm xây dựng pháp luật và pháp chế theo hướng phù hợp với yêu cầu, khối lượng và tính chất ngày càng phức tạp của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Trong đó, cần ưu tiên củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật và pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương theo hướng ổn định, chuyên nghiệp, chuyên sâu và có tính kế thừa, hạn chế tình trạng kiêm nhiệm, biến động thường xuyên hoặc thiếu hụt nhân sự.

Đồng thời, cần có cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức có chuyên môn sâu về pháp luật, đáp ứng yêu cầu tham mưu chính sách và xây dựng VBQPPL trong giai đoạn mới. Việc bảo đảm đủ nguồn nhân lực chất lượng cho công tác xây dựng pháp luật không chỉ góp phần nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng VBQPPL mà còn tạo nền tảng để nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

### **3.2. Về đào tạo, tập huấn**

Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KTVB&TCTHPL;
- Lưu: VT, CTXDVBQPPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Đặng Hoàng Oanh**